

Nơi cư trú: Tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hoàng Trường H và chị Vũ Thị O quen biết nhau và nảy sinh tình cảm rồi chung sống với nhau.

Khoảng 07 giờ ngày 02/3/2022, chị O đi làm về để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn trắng- đen- bạc, biển kiểm soát 23H1- 134.01 ở sân nhà trọ của ông Nguyễn Xuân H- sinh năm 1971, trú tại tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, chị O về phòng trọ có để chìa khóa, đăng ký xe mô tô ở đầu giường ngủ. Sau đó, chị O đi nấu cơm, ăn cơm xong chị O đi ngủ. Lúc này, H ngồi trên giường sử dụng điện thoại để xem tin tức. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, H thấy chị O đang ngủ say, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe của chị O. Lợi dụng chị O đang ngủ, H lấy chìa khóa xe mô tô và đăng ký xe mô tô của chị O ở đầu giường. Sau khi lấy được giấy tờ, chìa khóa xe, H đã ra khỏi phòng trọ rồi khóa cửa phòng trọ lại và trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn trắng- đen- bạc, biển kiểm soát 23H1- 134.01 của chị O đang dựng ở sân nhà trọ điều khiển đi đến cửa hàng “Thái Lan motor” ở tổ dân phố My Điền 2, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang do anh Chu Văn N- sinh năm 1994, trú tại thôn Yên Lạc, xã Đồng Hóa, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam là chủ cửa hàng, Tại đây, H nói với anh N chiếc xe này là xe của H mua lại nay cần tiền bán chiếc xe trên với giá 9.000.000 đồng; anh N kiểm tra xe trùng với giấy đăng ký xe nên đã đồng ý mua. Sau đó, anh N đã viết giấy bán xe rồi đưa cho H ký xác nhận vào mục người bán xe. Sau khi H ký rồi đưa lại giấy bán xe cho anh N cùng với đăng ký xe, chìa khóa xe; anh N đưa cho H số tiền 9.000.000 đồng, H cầm tiền rồi sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 03/3/2022, H đi về phòng trọ gặp chị O, chị O hỏi xe thì H bảo đã cầm cố chiếc xe lấy tiền chi tiêu cá nhân hết, để đi làm lấy tiền trả lại sau. Tuy nhiên, chị O không đồng ý, yêu cầu H đi trục xe về, H hẹn chị O nhiều lần nhưng không trả xe cho chị O. Ngày 14/5/2022, H chuyển nhà trọ đến thôn bầy, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang ở không liên lạc với chị O để trả lại xe. Ngày 21 tháng 7 năm 2022, chị O đã làm đơn đơn trình báo về việc bị H trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23H1- 134.01. Ngày 22 tháng 7 năm 2022, H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đầu thú.

Ngày 22/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại quán kinh doanh của anh Chu Văn N: Thu giữ tại bàn quầy của gian sửa xe 01 giấy bán xe đề ngày 02/3/2022, phần người bán xe ký tên Hoàng Trường H (được đánh ký hiệu giám định A).

Ngày 24/7/2022, anh Chu Văn N- sinh năm 1994, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Yên Lạc, xã Đồng Hóa, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; chỗ ở tổ dân phố My Điền 2, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tự nguyện

giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu trắng- đen- bạc, biển kiểm soát 23H1- 134.01 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 23H1- 134.01 tên chủ xe Vũ Thị Thu H- sinh năm 1999, trú tại tổ 18, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

Ngày 27/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên định giá: 01 xe Honda Wave α màu trắng biển kiểm soát 23H1- 134.01.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 102/KL-HĐĐGTS ngày 28/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn trắng- đen- bạc, biển kiểm soát 23H1- 134.01 có giá trị 12.000.000 đồng.

Ngày 26/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên ra trung cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang giám định chữ viết, chữ số trên 01 giấy bán xe đề ngày 02/3/2022, phần người bán xe ký tên Hoàng Trường H (được đánh số ký hiệu giám định A).

Tại kết luận giám định số 1734/KL-KTHS ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chữ ký (dạng chữ viết), chữ viết “H- Hoàng Trường H” tại mục “Người bán xe” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết của Hoàng Trường H trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M5) là do cùng một người ký, viết ra.

Tại Bản cáo trạng số 202/CT-VKS ngày 17/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Hoàng Trường H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Trường H từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nH được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 22/7/2022 đến ngày 31/7/2022.

Về trách nhiệm dân sự, án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo H thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp N cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo,

người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa NH vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều 293; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 02/3/2022, tại sân khu nhà trọ của ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1971 ở tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo Hoàng Trường H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn trắng-đen- bạc, biển kiểm soát 23H1- 134.01 có giá trị 12.000.000 đồng của chị Vũ Thị O. Với hành vi nêu trên của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần PH được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo H đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo H. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo H không PH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong vụ án này bị cáo chưa bồi thường cho người liên quan là anh N số tiền 9.000.000 đồng là số tiền anh N đã bỏ ra mua xe. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên xét thấy bị cáo H không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, bị cáo thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra chị Vũ Thị O không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

- Quá trình điều tra anh Chu Văn N yêu cầu bị cáo pH trả lại số tiền 9.000.000 đồng anh đã bỏ ra mua xe. Tại phiên tòa bị cáo N trí trả cho anh N số tiền 9.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo pH trả cho anh N số tiền trên.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn trắng-đen- bạc, biển kiểm soát 23H1- 134.01; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 23H1- 134.01 tên chủ xe Vũ Thị Thu H- sinh năm 1999, trú tại tổ 18, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang; quá trình điều tra xác định chị H là em gái của chị O, năm 2021 chị H không có nhu cầu sử dụng đã cho chị O chiếc xe trên để quản lý, sử dụng, định đoạt thuộc sở hữu hợp pháp của chị O nên ngày 12/10/2022, Viện KSND huyện Việt Yên đã trả lại xe và giấy đăng ký xe mô tô trên cho chị O, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo H thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Trường H 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nH được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 22/7/2022 đến ngày 31/7/2022.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Hoàng Trường H pH bồi thường cho anh Chu Văn N số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Bị cáo Hoàng Trường H được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

